

## **TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

### **PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

#### **Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

#### **Tập 180**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 18 tháng 2 năm 2015.**

**Ban biên dịch: Hoa Tạng Huyền Môn.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

*A-xà-lê tôn niệ<sup>m</sup>, ngã đ<sup>ệ</sup> tử Diệu Âm, th<sup>ĩ</sup> t<sup>ùng</sup> kim nhật, n<sup>ãi</sup> chí mạng tôn, quy y Phật Đà, l<sup>ưỡ</sup>ng t<sup>úc</sup> trung tôn, quy y Đ<sup>ạt</sup> Ma, ly d<sup>ục</sup> trung tôn, quy y T<sup>ăng</sup> Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)*

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 466, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ ba:

**本章下云** “**Bổn chương hạ vân**” (*Chương này nói như sau*), chương này là chương thứ 8, chương thứ 8 trong 24 chương 48 nguyện,

nguyện thứ 15 và 16 trong 48 nguyện, 假令三千大千世界眾生，悉成緣覺。於百千劫，悉共計校 “giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành Duyên-giác, ư bá thiên kiếp, tất cộng kế giáo” (giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên-giác, trong trăm ngàn kiếp hết thảy cùng kế giáo), kế là tính toán, giáo là so sánh, 若能知其量數者，不取正覺 “nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ Chánh-giác” (nếu có thể biết được số lượng ấy thì không giữ ngôi Chánh-giác), đây là kinh văn. Phật nói rất rõ ràng, kinh văn là do đích thân A Di Đà Phật thuyết, Thế Tôn truyền đạt cho chúng ta, đã trực tiếp nói lại kinh văn của đức Di Đà cho chúng ta nghe. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ có A Di Đà Phật đích thân thuyết pháp, Thế Tôn chuyển lời, đây là kinh điển vô cùng hiếm có và thù thắng. Phật nói: “Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới”, đây là chỉ thế giới Ta Bà của chúng ta, tất cả chúng sanh ở thế giới Ta Bà của chúng ta đều thành Duyên-giác rồi. Duyên-giác cao hơn A-la-hán, cao hơn một cấp bậc, trên Duyên-giác là Bồ-tát, trên Bồ-tát là Phật, định công, trí huệ, đức tướng của Duyên-giác đều cao hơn A-la-hán một bậc. Những vị này dùng thời gian bao lâu? Trong trăm ngàn kiếp, mười ngàn là một vạn, trăm ngàn là mười vạn, trong thời gian mười vạn kiếp lâu như vậy. Tất cả chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên-giác, những vị Duyên-giác này dùng thời gian dài như vậy để cùng nhau kế giáo, cùng tính toán, cùng so sánh, “nếu có thể biết được số lượng ấy”, biết số lượng gì? Thanh-văn, Thanh-văn trời người ở thế giới Cực Lạc rốt cuộc là có bao nhiêu người? A Di Đà Phật phương tiện thiện xảo, dùng ví dụ này để nói với chúng ta, họ nói không ra, họ đếm không xuể. Thật sự, họ có thể biết được, đếm rõ ràng rồi thì A Di Đà Phật không thành Phật. Hiện nay A Di Đà Phật đã thành Phật. Hay nói cách khác, thế giới Cực Lạc thành tựu, người trên trái đất của chúng ta nói là sự thành

tự lớn, trên thế giới Cực Lạc ai ai cũng là người thành tựu lớn, số người thành tựu lớn ấy có vô lượng. Tiếp theo, Niệm lão đã tổng kết cho chúng ta ba câu **總顯佛壽無量，人民壽命無量，國中弟子無量** “**tổng hiển Phật thọ vô lượng, nhân dân thọ mạng vô lượng, quốc trung đệ tử vô lượng**” (*toàn bộ hiển hiện thọ mạng của Phật vô lượng, thọ mạng của nhân dân vô lượng, đệ tử trong nước vô lượng*), đệ tử Thanh-văn vô lượng vô biên, ba thứ vô lượng này.

**三千大千世界者，乃一佛所化之境** “**Tam thiên đại thiên thế giới giả, nãi nhất Phật sở hóa chi cảnh**” (*Tam thiên đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật*), là khu vực giáo hóa của một vị Phật, phạm vi giáo hóa của một vị Phật. **以須彌山為中心，合四大洲日月諸天為一世界** “**Đĩ Tu Di sơn vi trung tâm, hợp tứ đại châu nhật nguyệt chư thiên vi nhất thế giới**” (*Lấy núi Tu Di làm trung tâm, hợp bốn châu lớn, mặt trời, mặt trăng và chư thiên lại thành một thế giới*). Ngày nay chúng ta gọi là hệ Mặt Trời, hệ Mặt Trời là một thế giới. Chính giữa là núi Tu Di, hệ Mặt Trời quay quanh núi Tu Di, trong đó có bốn châu lớn, có mặt trời mặt trăng, có chư thiên, chư thiên là chỉ trời Dục-giới, trời Sắc-giới, trời Vô-sắc-giới, 28 tầng trời, đây là nói một thế giới. **如是之世界積至一千** “**Như thị chi thế giới tích chí nhất thiên**” (*Tích tụ một ngàn thế giới như vậy*), một hệ Mặt Trời này là một đơn vị thế giới, chúng ta gọi đó là hệ Mặt Trời, trên thực tế là nhầm lẫn rồi. Hoàng Niệm lão học về khoa học, ngày đầu tiên tôi gặp được ngài, lần đầu tiên gặp mặt, ngài đã nói với tôi về vấn đề này, rất nhiều người nhầm lẫn, tôi nói tôi cũng nhìn nhận sai rồi. Một đơn vị thế giới là gì? Ngài nói là một hệ Ngân Hà. Nghĩ thấy đúng, hệ Mặt Trời thật sự là quay quanh hệ Ngân Hà, vậy trong đó, trung tâm thật sự là trung tâm của hệ Ngân Hà. Trung tâm của hệ Ngân Hà là hố đen, nhà

khoa học nói cho chúng ta biết là hố đen, có sức hút vô cùng lớn mạnh. Lời tiên đoán về tai nạn của Maya là chỉ sự thẳng hàng trong dải ngân hà vào tháng 12 năm 2012, chính là hố đen của ngân hà (tức là trung tâm), cùng với mặt trời, trái đất xếp thành một đường thẳng trên không trung. Điều này làm rất nhiều người hoảng sợ, vì sao vậy? Vì sức hút của trung tâm ngân hà cực kỳ lớn, sợ rằng ngọn lửa trên bề mặt của mặt trời bị to lên, lan rộng ra thì mặt trời sẽ ảnh hưởng đến trái đất. Sự ảnh hưởng nhẹ nhất là không còn tất cả những vệ tinh phóng lên từ trái đất nữa, đều tan biến hết. Đây là nhẹ nhất, ảnh hưởng thông tin, ảnh hưởng hàng không, hàng hải. Nếu như nghiêm trọng, khi những ngọn lửa chạm đến biên giới của trái đất, thì sẽ gây ra tai nạn lớn nhất. Mặt trời là một quả cầu lửa, nếu một mảnh nhỏ rơi xuống trái đất của chúng ta, thì trái đất sẽ không chịu nổi, sẽ bị hủy diệt hoàn toàn, cho nên mọi người sợ việc này. Dầu sao thì việc này cũng qua rồi, có phải là lời tiên đoán của Maya không linh không? Đây là một vấn đề lớn trong khoa học, nhà khoa học đang nghiên cứu, hy vọng họ có thể cho chúng ta một đáp án chính xác.

Tai nạn ở thế gian, thật sự, từ năm 2012 đến nay, dường như năm sau nhiều hơn năm trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, việc này rốt cuộc là như thế nào? Nhà khoa học nói với chúng ta, nhà Cơ học Lượng tử cận đại nói, ý niệm của chúng ta sai lầm rồi. Vì sao vậy? Vì ý niệm có quan hệ mật thiết với hoàn cảnh bên ngoài, đây là nhà Cơ học Lượng tử cận đại phát hiện ra. Phát hiện điều gì? Vật chất từ đâu có, rốt cuộc vật chất là việc như thế nào, họ phát hiện ra, kết luận của việc nghiên cứu đến sau cùng, hiện tượng vật chất là ảo tượng sinh ra từ sóng dao động của hiện tượng tâm lý, vật chất là giả, không phải là thật. Điều này tương đồng với lời dạy trong kinh Phật, trong kinh Phật đã nói cho chúng ta biết “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu nói này rất quan trọng, tâm chúng ta nghĩ thiện thì thế giới

này thiện, không có điều gì bất thiện; tâm nghĩ bất thiện thì thế giới này phiền phức rồi, liền xảy ra tai nạn, từ tâm tưởng sanh. Tiêu chuẩn của thiện là tương ứng với Tự-tánh, Tự-tánh chính là đạo tự nhiên, chính là đại tự nhiên, là quy luật của đại tự nhiên, nếu như tương ứng với quy luật của đại tự nhiên, đó chính là thiện. Đại tự nhiên đòi hỏi bất diệt, không có tâm tư lợi, cho nên tâm của Thánh Hiền hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên. Những người sáng lập của tất cả tôn giáo, các ngài khởi tâm động niệm cũng có thể thuận theo đại tự nhiên, đây là việc tốt. Như người xưa nước ta đã nói: Ngũ luân là thuận theo tự nhiên, Ngũ thường là thuận theo tự nhiên, Bát đức là thuận theo tự nhiên, tốt! Chúng tôi tin hơn mười ngàn năm trước, tổ tiên Trung Hoa đã biết rồi, đã tùy thuận rồi, tổ tiên mỗi thời đại đều dạy cho chúng ta. Nhưng chúng ta không thuận theo tự nhiên, trái ngược với tự nhiên cũng chẳng qua là 200 năm gần đây nhất, điều này từ đâu ra? Học theo người phương Tây, người phương Tây phát triển văn minh vật chất thì phá hoại định luật tự nhiên rồi, họ muốn nhân định thắng thiên. Con người không thắng nổi tự nhiên, phiền phức sau cùng vẫn là chính mình tự chịu. Thuận theo tự nhiên là tốt đẹp nhất, trái ngược với tự nhiên thì sẽ xảy ra tai nạn. Hiện nay, những việc trái ngược với tự nhiên quá nhiều rồi, đem đến không ít tai nạn cho trái đất, thậm chí là sự thay đổi khí hậu cũng là khoa học kỹ thuật tạo ra, [vì] trái ngược với tự nhiên.

Thân thể cũng như vậy, thân thể phải thuận theo tự nhiên, chúng ta làm sao thuận theo? Không có ý niệm về thân thể, không có bất kỳ ý niệm gì về cả thân thể, giống như trẻ sơ sinh vậy. Trẻ sơ sinh không có ý niệm về thân thể của chúng, cho nên thân thể của chúng khỏe mạnh. Vì sao thân thể của người già không khỏe mạnh? Vì ý niệm của người già luôn luôn quan tâm đến thân thể của mình. Khi tuổi trung niên không để ý, đến tuổi già về hưu rồi, hằng ngày nghĩ đến thân thể, sao chỗ này đau, chỗ kia lại

khó chịu. Quý vị nghĩ đến chỗ nào thì chỗ đó sẽ sinh bệnh. Cách nghĩ khỏe mạnh nhất là gì? Chẳng nghĩ gì cả. Khó! Chẳng nghĩ gì cả là điều không dễ gì làm được. Phương pháp mà A Di Đà Phật dạy chúng ta quá tốt, chuyên nghĩ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì đừng nghĩ gì cả, đây chính là thuận theo tự nhiên. Giống như trẻ sơ sinh vậy, trẻ sơ sinh chưa bao giờ nghĩ đến cơ quan chỗ này của tôi, chỗ kia bị bệnh, chúng không nghĩ đến, cho nên chúng không có vấn đề gì. Rất có lý, chẳng phải là không có lý. Người Trung Hoa nói người già giống như trẻ nhỏ, nếu người già học theo trẻ em thì khỏe mạnh trường thọ. Trong Phật giáo, sự tu hành của Bồ-tát có Anh Nhi hạnh, có Pháp môn như vậy, quan sát trẻ sơ sinh, học theo kiểu mẫu của trẻ sơ sinh, dùng lời nói hiện nay chính là hoàn toàn thuận theo tự nhiên, bản thân không có khởi tâm động niệm để tạo tác, như vậy là khỏe mạnh nhất. Đạo lý này đã được nhà Cơ học Lượng tử ngày nay chứng minh rồi, chính là chứng minh lời Phật dạy: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Cho nên tâm tưởng phải thiện, thuần tịnh thuần thiện, tốt. Đừng vọng-tưởng, đừng tạp-niệm, thân thể sẽ khỏe mạnh. Vọng-tưởng nhiều rồi, tạp-niệm nhiều rồi, bệnh tật gì cũng sinh ra. Phải hiểu đạo lý này, đây là chân lý, không phải là giả.

Một tiểu thiên thế giới chính là một ngàn hệ Ngân Hà, lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới, lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, gom một ngàn trung thiên thế giới thì gọi là một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới có bao nhiêu hệ Ngân hà? Có một tỷ hệ Ngân Hà, chính là một ngàn nhân một ngàn lại nhân thêm một ngàn, có nhiều hệ Ngân Hà như vậy, đây là gì? Khu vực giáo hóa của một vị Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật vô lượng thọ, không có chết, ở nơi này Ngài biểu diễn có sanh lão bệnh tử, nhưng Ngài lại xuất hiện ở thế giới kia rồi. Khu vực giáo hóa của Ngài lớn như vậy, ở mỗi khu vực giáo hóa

Ngài đều hiện thân. Thân được hiện như thế nào? Thân là duyên, chúng sanh chính là duyên, chúng sanh nghĩ Phật thì Phật hiện tiền, chúng sanh không nghĩ Phật thì Phật diệt độ. Ngài không có ý nghĩ, Ngài không hề khởi tâm động niệm, như trong Kinh Lăng Nghiêm nói, Ngài hoàn toàn hằng thuận chúng sanh, tùy tâm ứng lượng, tùy theo tâm chúng sanh, tâm chúng sanh có cảm thì Ngài liền có ứng, chúng sanh muốn thấy thân tướng như thế nào thì Ngài hiện thân tướng như thế ấy. Vào thời xưa, người Ấn Độ mong muốn gặp được Thánh nhân mà truyền thống Ấn Độ đã nói, Thánh nhân có hình dáng như thế nào? 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, Ngài liền thị hiện hình dáng này, người Ấn Độ vừa thấy Ngài xuất hiện thì hoan hỷ.

Phật xuất hiện ở thế gian để biểu pháp cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta xem, 30 năm đầu là thể hiện thành phần tri thức mà hiện nay nói, hiếu học đa văn. Ngài xuất gia năm 19 tuổi, từ bỏ quyền kế thừa vương vị, biểu diễn cho chúng ta, y theo ý nghĩa của Phật pháp mà nói là buông xuống phiền-não-chướng, ra ngoài cầu học. Ngài học 12 năm, cảm thấy rất không lý tưởng, không cách nào giải quyết được vấn đề, giải quyết vấn đề gì? Không thể giải quyết nỗi khổ của sanh lão bệnh tử. Cho nên Ngài từ bỏ rồi, buông xả điều này, trong Phật pháp nói là buông xả sở-tri-chướng. Trí huệ, phương pháp thật sự giải quyết được không phải là học được, mà là trong Tự-tánh vốn có. Vì vậy, Ngài nhập định dưới cây Bồ-đề, vào lúc nhập định, trong kinh ghi chép là ban đêm Ngài nhìn thấy sao sáng, hoát nhiên đại ngộ, Ngài khai ngộ rồi. Sau khi khai ngộ thì Ngài bắt đầu dạy học, đầu tiên là độ năm vị Tỳ-kheo tại vườn Lộc dã, những vị này có quan hệ với Ngài, đều là quyến thuộc. Người đầu tiên chứng A-la-hán là Tôn giả Kiều Trần Như. Về sau, dần dần có nhiều học trò hơn, đến lúc cuối cùng thì có tổng cộng 1255 học trò, đây đều là đệ tử xuất gia quanh năm đi theo Phật, Phật đến đâu thì các ngài đến đó. Lúc đó không có đạo tràng, vậy giảng

kinh dạy học ở đâu? Ở dưới cây, ở bên dòng sông, dưới cây. Đệ tử thường tùy, chúng tôi có lý do tin rằng, vẫn có đệ tử không thường tùy, đến trong một lúc thôi, theo Thích Ca Mâu Ni Phật một tuần, theo mười ngày, nửa tháng, ba tháng, năm tháng, đến trong một lúc, chúng tôi tin số người này không ít hơn 1255 vị. Cho nên chúng tôi ước đoán đệ tử thường tùy của Thế Tôn, những đại chúng này ít nhất có ba ngàn người, một đoàn thể lớn như vậy. Dễ dàng sắp xếp, buổi tối đều nghỉ dưới cây, ban ngày đều ra ngoài khát thực, sau khi dùng cơm xong thì bắt đầu lên lớp, Thế Tôn dạy học, các đồng học nghiên cứu thảo luận, những lời dạy này về sau được ghi chép lại trở thành kinh điển.

Nếu chúng ta hỏi, Phật có nhiều kinh luận như thế, Ngài học được từ đâu vậy? Ai dạy cho Ngài? Không ai cả. Không ai dạy thì làm sao có thể nói ra nhiều điều như vậy, có đạo lý, có trình tự, không loạn chút nào, đây là việc như thế nào? Đây là trong Tự-tánh vốn sẵn đủ, không phải từ bên ngoài mà có, chỉ cần quý vị mở cánh cửa Tự-tánh của quý vị ra thì quý vị sẽ thấy được. Chúng ta có hay không? Có, không khác gì với Thích Ca Phật, A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai. Vì sao bây giờ chúng ta không thể thọ dụng? Vì cánh cửa Tự-tánh của chúng ta đang đóng, có chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, ba loại chướng ngại, đều gọi là phiền-não, loại thứ nhất là vô-minh phiền-não, vô-thỉ vô-minh phiền-não, đây là mức thấp nhất; thứ hai là trần-sa phiền-não, trần-sa là ví dụ số nhiều, chính là phân-biệt, quý vị có tâm phân-biệt, đây là trần-sa phiền-não; thứ ba là kiến-tư phiền-não, tư tưởng sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách nhìn sai lầm gọi là kiến-hoặc, mê hoặc, cách nghĩ sai lầm gọi là tư-hoặc, tư là tư tưởng. Thế Tôn vì dạy học, đặc biệt là đối với sơ học, quy nạp lại những vấn đề vô cùng phức tạp, giống như quy nạp kiến-hoặc thành năm loại lớn, như vậy thì dễ nói, dễ dạy rồi, tư-hoặc cũng quy thành năm



loại lớn. Năm loại lớn này là gốc của luân hồi, hay nói cách khác, có kiến-tư phiền-não thì có luân hồi, lục đạo luân hồi; đoạn kiến-tư phiền-não rồi, quý vị buông xả nó không cần nó nữa, thì không còn thấy lục đạo luân hồi nữa. Vậy lục đạo là gì? Lục đạo là một giấc mộng, sau khi tỉnh mộng thì không tìm được dấu vết nào.

Nếu chúng ta buông xuống kiến-tư phiền-não thì tỉnh ngộ rồi, tỉnh ngộ gọi là A-la-hán, không còn thấy lục đạo luân hồi nữa. Tỉnh ngộ rồi là cảnh tượng gì vậy? Tỉnh ngộ rồi lại xuất hiện một cảnh giới, cảnh giới này chính là Thanh-văn pháp-giới, Duyên-giác pháp-giới, Bồ-tát pháp-giới, Phật pháp-giới, Tứ-thánh pháp-giới. Dưới mười pháp-giới là lục đạo luân hồi, không còn nữa, có bốn tầng ở trên, nhưng phải biết đó cũng là một giấc mộng, lục đạo là mộng trong mộng. Làm sao tạo thành mười pháp-giới? Là vô-thỉ vô-minh phiền-não tạo thành. Vô-minh là không hiểu rõ chân tướng sự thật, hoàn toàn hiểu sai rồi, như vậy gọi là vô-thỉ vô-minh. Vừa buông xuống vô-thỉ vô-minh thì giác ngộ rồi, Thiên-tông Đại-thừa của Trung Hoa nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chính là cảnh giới này, thật sự giác ngộ. Giác ngộ rồi, không thấy mười pháp-giới nữa, là giả. Vì vậy, trong Kinh Kim Cang nói: 凡所有相，皆是虛妄 “**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (Những gì có tướng đều là hư vọng), mười pháp-giới đều có tướng, đều là hư vọng. Đoạn kiến-tư phiền-não rồi thì không thấy lục đạo luân hồi nữa, phá vô-minh phiền-não rồi thì không còn mười pháp-giới nữa. Trong Kinh Kim Cang nói cho chúng ta biết: 一切有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀 “**Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán**” (Tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy), nói chẳng sai chút nào. Phật và Pháp-thân Bồ-tát, cách nhìn

và cách nghĩ của các Ngài chính xác, hoàn toàn là sự thật. Mười pháp-giới y chánh trang nghiêm, bao gồm lục đạo luân hồi, toàn là cảnh mộng, tất cả cảnh giới trong mộng quý vị có thể đạt được không? Không đạt được, tự cho rằng đạt được rồi, đó là vọng tưởng của quý vị, trên thực tế là không đạt được.

Hiện nay, chúng ta cũng có chút kiến thức khoa học, hiện thực chúng ta có đạt được không? Hiện thực mà mắt chúng ta thấy, tai nghe, thân tiếp xúc được, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần là việc như thế nào? Sáu căn tiếp xúc được, sáu trần được tiếp xúc, toàn bộ đều là khởi tâm động niệm, là ảo tượng sinh ra bởi tần suất sóng dao động của ý niệm. Tần suất này nhanh thế nào, cao bao nhiêu? Di Lặc Bồ-tát nói cho chúng ta biết, chúng ta dùng cách nói thông thường của khoa học hiện nay, lấy một giây làm đơn vị, mức độ dao động trong một giây là bao nhiêu, trong một giây. Hiện nay chúng ta dùng truyền hình kỹ thuật số, một giây là một trăm hình, giống như máy chụp hình vậy, một trăm hình ảnh, một giây có một trăm hình, cho nên chúng ta không nhìn ra kẽ hở, dường như là thật vậy. Trên thực tế là hiện tượng này của chúng ta, tần suất của một giây trước mặt chúng ta còn cao hơn, là 2 triệu 240 ngàn tỷ trong một giây. 2 triệu 240 ngàn tỷ, làm sao tính ra được? Khi Di Lặc Bồ-tát trò chuyện với Phật Thích Ca, Phật hỏi Ngài, Ngài Di Lặc là chuyên gia của Pháp-tướng Duy-thức, Pháp-tướng Duy-thức là khoa học mà ngày nay nói, cho nên Di Lặc Bồ-tát là nhà khoa học, đây đều là hiện tượng vật lý. Phật hỏi Di Lặc Bồ-tát là những ý niệm trong tâm, phàm phu, phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm, chúng ta cảm nhận được ý niệm này, Phật hỏi về ý niệm này, có bao nhiêu niệm, bao nhiêu niệm là hỏi ý niệm vi tế; có bao nhiêu tướng, tướng là hiện tượng vật chất; có bao nhiêu thức, thức là hiện tượng tâm lý, chính là thọ tướng hành thức? Hợp lại, tướng và thức hợp lại chính là Ngũ uẩn mà Phật

nói. Ngũ uẩn là tinh thần, là vật chất nhỏ nhất, hết thảy đều từ đó tổ hợp thành, trong Kinh Kim Cang nói là một hợp tướng, một chính là Ngũ uẩn, Ngũ uẩn có được là dựa vào một hiện tượng như vậy. Di Lặc Bồ-tát trả lời rằng, một khảy ngón tay này, trong cái vổ tay, khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niêm. Quý vị xem, nhiều niêm vi tế như vậy! Một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niêm, một trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân cho một trăm ngàn, thành 320 ngàn tỷ, một khảy ngón tay có 320 ngàn tỷ ý niêm. Một giây có thể khảy bao nhiêu cái? Có người nói với tôi là có thể khảy bảy cái. Bảy cái, 320 ngàn tỷ nhân cho bảy, thì trở thành 2 triệu 240 ngàn tỷ. Tần suất cao như vậy, khoa học hiện nay không cách nào nắm bắt được, nhưng nhà khoa học tin rằng, dùng thiết bị khoa học hiện nay có thể thăm dò được, chính là nắm bắt được một phần một triệu tỷ giây, thiết bị hiện nay. Cho nên họ có thể giải quyết được vấn đề của vật chất, rốt cuộc vật chất là gì? Là ảo tướng sinh ra từ sóng dao động của ý niêm. Vật chất từ đâu có? Từ ý niêm mà có. Trong kinh Phật đã giảng đạo lý này, nhưng trước nay chưa có ai nói rõ ràng, nói tường tận điều này. Vì sao vậy? Vì thật sự nói rõ ràng, nói tường tận thì quý vị lìa khổ được vui rồi. Làm sao lìa khổ được vui? Tôi không cần toàn bộ những ý niêm ác đó nữa, không còn thói xấu nào nữa, đề khởi tất cả ý niêm thiện, thì được vui vẻ, lìa khổ được vui rồi.

Tiến sĩ Braden ở Mỹ, tôi nhớ là năm 2011, một số nhà khoa học tổ chức hội nghị ở Sydney nước Úc, họ thông báo cho tôi. Hình như là tôi đang ở Hong Kong, tôi không đến được. Tôi gọi điện cho Học viện của chúng tôi, Học viện đã cử 8 người đến nghe, đến đó nghe hai ngày, trở về thì báo cáo với tôi. Ngày đầu tiên là họ báo cáo về nghiên cứu gần nhất của nhà khoa học lượng tử, chúng tôi nghe rồi rất hoan hỷ, càng ngày càng tiến gần đến Phật pháp. Ngày thứ hai là chuyên nghiên cứu lời dự đoán của

Maya về tai nạn năm 2012, trong những nhà khoa học này thật sự là nửa này nửa kia. Một nửa người tin lời dự đoán của Maya là thật, sẽ xảy ra tai nạn; một nửa còn lại nói là chưa chắc, chưa chắc là thật, cho rằng không thể có tai nạn, nửa này nửa kia. Làm sao hóa giải? Lỡ như xảy ra thì làm sao hóa giải? Nhà khoa học Braden ở Mỹ, ông đưa ra kiến nghị với mọi người, bởi vì ông nghiên cứu lượng tử vật lý, cảnh tùy tâm chuyển, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, điều này hoàn toàn tương đồng với Phật giáo. Đã chuyển theo tâm, vậy nếu người trên trái đất này có thể bỏ ác dương thiện, đọa chánh tâm niệm, thì tai nạn này được hóa giải. Đây là thật, không phải giả, cho nên hóa giải được tai nạn là do ý niệm. Cũng cùng một đạo lý, cách hóa giải bệnh tật trên thân của chúng ta cũng là ý niệm, ý niệm thuần chánh sẽ không sinh bệnh, vì sao vậy? Vì tế bào, mỗi tế bào đều khỏe mạnh, không có tế bào nào mang bệnh, sao quý vị sinh bệnh được? Tế bào lão hóa có thể hồi phục bình thường trở lại, tế bào mang bệnh hồi phục bình thường, tế bào lão hóa có thể trở thành trẻ trung. Rất có đạo lý!

Trong ý niệm, chúng tôi đã học Phật hơn 60 năm rồi, ý niệm thiện nhất trong mọi ý niệm không gì bằng A Di Đà Phật. Ý niệm A Di Đà Phật này, lão Hòa thượng Hải Hiền đã biểu diễn một chút cho chúng ta xem, ngài không biểu diễn toàn bộ, biểu diễn toàn bộ thì e là sẽ làm mọi người kinh hãi, nên chỉ biểu diễn một chút. Quý vị xem tuổi tác của ngài, 112 tuổi, già rồi, con người già rồi, nhìn thấy một người già, nhưng đầu óc tỉnh táo, không mê hoặc, không giống những người già thông thường bị mê hoặc điên đảo, ngài có đầu óc tỉnh táo, sáng suốt, thân thể khỏe mạnh, hằng ngày vẫn lao động, làm việc trong ruộng vườn. Đến hôm vắng sanh, ngài vắng sanh vào buổi tối, từ sáng đến tối hôm đó, Ngài đã làm việc suốt ngày ở vườn rau. Thật sự một ngày không làm thì một ngày không ăn, ngài không buông xuống công việc của mình. Đến khi trời tối, có một số người nói với

ngài: Lão Pháp sư ơi, trời đã tối, có thể nghỉ ngơi rồi. Ngài trả lời: Sắp xong rồi, làm xong thì tôi không làm nữa. Mọi người cũng chẳng để tâm. Ngài làm xong, buổi tối thì vắng sanh rồi, thật sự không cần làm nữa. Đến ngày hôm sau nghĩ lại lời nói này của lão Hòa thượng rất có ý vị, ngài biết trước ngày giờ, thật vậy, mấy giờ mấy phút mấy giây vắng sanh, ngài đều biết rõ, đến lúc đó A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ngài, ngài vắng sanh rồi. Rốt cuộc là mấy phút mấy giây thì không ai biết, bởi vì lúc đó mọi người đều ngủ cả rồi. Đại chúng chỉ biết tối hôm trước lão Hòa thượng có chút khác thường, bởi vì trước nay lão Hòa thượng niệm Phật không đánh khánh, nhưng tối hôm trước lại đánh khánh niệm Phật; trước giờ lão Hòa thượng niệm Phật chỉ niệm vài câu lớn tiếng, sau đó đều là niệm thầm, nhưng tối hôm trước thì thời gian ngài niệm Phật rất dài, thời gian niệm lên tiếng rất dài, đều là việc bình thường không có, mọi người ngủ hết rồi ngài vẫn còn niệm, đợi đến khi mọi người ngủ một giấc tỉnh dậy, thấy lão Hòa thượng đã vắng sanh rồi. Lão Hòa thượng có khả năng biểu diễn 112 tuổi vẫn rất trẻ trung hay không, có được không? Được. Vì sao ngài không biểu diễn? Vì sự biểu diễn này quá kỳ lạ, sợ mọi người không thể lý giải mà lại hủy báng thêm: “Lão Hòa thượng không phải là người, mà là yêu quái”, sẽ gây ra rất nhiều phiền phức, cho nên ngài rất bình thường, biểu hiện tinh thần tốt, thể lực tốt, đầu óc tỉnh táo, như vậy là tốt, là được rồi. Chúng ta xem đĩa phim đó phải biết xem, phải xem kỹ lưỡng, càng xem càng thích thú, lão Hòa thượng đã biểu diễn ra hết từng li từng tí trong quyển Kinh Vô Lượng Thọ này rồi. Do đó, tôi nói đĩa phim của ngài là tổng kết của Kinh Vô lượng Thọ, chúng ta phải xem đĩa phim giống như Kinh Vô Lượng Thọ thì thật sự sẽ khai ngộ. Quý vị sẽ hiểu được rất nhiều đạo lý làm người trong đó, ở xã hội hiện thực này quý vị có thể lìa khổ được vui giống như vậy, được đại tự tại y như thế, điều này là thật, không phải giả.

Ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh của chúng ta, có thể thay đổi thân thể của chúng ta, quan trọng là lòng tin. Bí quyết chính là chuyên nhất, lão Hòa thượng thường nói: “Trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, công phu của lão Hòa thượng chính là một chữ “chuyên”, chuyên niệm A Di Đà Phật. Cả đời, ngài không biết chữ, ngài cũng không muốn biết chữ, cả đời chưa tụng qua một bộ kinh nào, cả đời chưa từng nghe lần diễn giảng nào. Công việc của ngài là ở ruộng vườn, trong đồng ruộng, đất ở đó là do chính ngài khai hoang, cả đời ngài đã lần lượt khai hoang được hơn 100 mẫu đất, trồng lương thực, trồng rau cải, trồng cây ăn trái, trồng cây, hết thảy là hàng ngàn cây. Những vụ thu hoạch, chùa nhỏ người không nhiều, đủ dùng rồi, số dư thì ngài không bán, ngài dùng toàn bộ để cứu tế, chỗ nào có tai nạn, thu hoạch không tốt, cuộc sống người nông dân gặp khó khăn thì ngài cứu tế, người nhận ân huệ của ngài có đến hàng ngàn hàng vạn. Ngài đang thực hành tài bố thí, phước báo có được từ tài bố thí, phước báo biểu hiện ở đâu? Khỏe mạnh trường thọ. Mỗi ngày đều lao động, không có thời gian nghỉ ngơi, mà ngài còn cực kỳ chịu khó. Quý vị xem bất luận vào lúc nào, bất luận đang ở đâu, ngài đều pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ sung mãn là gì? Là ở thế giới Cực Lạc, ngài ở đây mà cũng giống như thế giới Cực Lạc vậy. Để lộ một chút tin tức, ngài thường xuyên gặp A Di Đà Phật, thường xuyên nhìn thấy thế giới Cực Lạc, ngài làm chứng cho chúng ta, ngài không gạt chúng ta. Thế giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có, người phát tâm Bồ-đề nhất hướng chuyên niệm, sau này nhất định vãng sanh Tịnh-độ.

Hiếm có khó gặp, mà chúng ta may mắn gặp được rồi, gặp được rồi phải tin tưởng, còn có việc nào tốt hơn vãng sanh thế giới Cực Lạc chứ? Quý vị đi tìm, tìm xem có không? Đời này chúng ta được thân người, gặp được Phật pháp, gặp được Đại-thừa, gặp được Tịnh-tông, trong Tịnh-tông

lại gặp được bản hội tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, chú giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Bản hội tập là chân kinh, từng câu từng chữ đều là do đích thân Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết, Hạ lão dùng năm nguyên bản dịch để hội tập, không sửa đổi một chữ nào, từng câu từng chữ đều có trong bản dịch gốc, đó chính là Như Lai đích thân tuyên thuyết. Nếu quý vị hoài nghi, thì nghiệp chướng của quý vị quá nặng rồi, không liên quan đến kinh điển. Hiếm có khó gặp, bản hội tập của Hạ Liên công, những người từ đời tôi trở lên, những vị lão Pháp sư, lão Cư sĩ, không có mấy ai gặp được. Vì sao vậy? Vì ngài hội tập thành sách vào thời kỳ kháng chiến, tuy rằng sau chiến tranh đã in ấn hai lần để lưu truyền, nhưng số lượng rất ít, Trung Hoa lớn như vậy, dân số nhiều như thế, in hai ngàn, ba ngàn quyển, thoáng chốc là hết sạch rồi. Pháp sư Luật Hàng đã mang theo vài quyển đến Đài Loan, tặng cho thầy Lý, thầy Lý vừa nhìn thấy, bài tựa dài đầu tiên là do thầy của thầy Lý viết, thầy Lý là học trò của lão Cư sĩ Mai Quang Hy, vô cùng hoan hỷ, đã in ấn ở Đài Trung. Thầy đã giảng qua một lần, thầy đã phân đoạn rất cẩn thận kỹ lưỡng, phân đoạn chính là khoa phán mà ngày nay chúng ta nói, những chỗ quan trọng thì thầy chú giải thêm vào trên lề sách, thầy đã trao quyển kinh này cho tôi rồi. Thầy chỉ giảng một lần, quyển kinh có ghi chú trên lề sách này của thầy, cả người Đài Trung cũng không biết, mãi cho đến khi thầy vãng sanh rồi, đồng học Đài Trung muốn đem tất cả sách mà thầy để lại để xuất bản, làm thành Toàn Tập, tôi đưa quyển này cho họ, sau khi họ in xong thì trả lại cho tôi.

Chúng tôi thấy được quyển này càng hiếm có hơn. Những năm 1980, tôi ở Mỹ đã quen biết được lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lúc bấy giờ lão Cư sĩ vừa soạn chú giải xong, vẫn chưa in ấn, là bản in dầu, số lượng in dầu rất ít, khoảng vài chục quyển, vài chục bộ. Ngài rất khiêm tốn, thỉnh giáo người khác, gửi cho người khác xem, thỉnh người khác chỉnh sửa, đưa ra kiến

ngiht, sau đó chỉnh lý lại, cho nên bản đó là bản chưa hiệu đính. Tôi không đợi được nữa, nhìn thấy có quyền chú giải hay như vậy, càng xem càng hoan hỷ, tôi liền hỏi Niệm lão: “Ngài có bản quyền không?” Ngài nói: “Thầy hỏi điều này để làm gì?” “Có bản quyền thì tôi tôn trọng ngài, tôi không dám in ấn sách của ngài, không có bản quyền thì tôi sẽ in ấn số lượng lớn”. Ngài nghe xong rất hoan hỷ: “Không có bản quyền”. Và lại còn muốn tôi viết một bài tựa cho quyển sách, viết tiêu đề cho trang bìa, tôi cũng làm theo ý ngài. Do đó, bản đầu tiên tôi đã in mười ngàn quyển, mười ngàn quyển bìa cứng, ngài vô cùng hoan hỷ. Quyển chúng ta đang dùng bây giờ đã chỉnh sửa rất nhiều lần, đây là bản hiệu đính cuối cùng, là quyển hiện nay chúng tôi lưu truyền, bản chưa hiệu đính chúng tôi cũng đã in được vài lần, ai cũng hoan hỷ, rất khó có được!

Nhiều năm nay chúng tôi đều y theo quyển này để học tập, y theo quyển này để tu hành, mỗi lần giảng đều có chỗ ngộ, lần nào cũng có chỗ ngộ. Cho nên tôi đã buông hết tất cả kinh giáo, tôi y giáo phụng hành theo một câu nói của cổ Đại đức, câu nói nào? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Trong Kinh Kim Cang dạy chúng ta: **法尚應捨，何況非法** “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp*). Pháp là gì? Là Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết, tất cả pháp mà Phật đã thuyết trong 49 năm tôi đều buông hết, tôi chỉ y theo pháp này, vậy thì định rồi. Tôi giảng kinh dạy học đến nay đã 67 năm, kinh nghiệm cả đời tôi tích lũy được, nhận thức của tôi đều nêu ra cho mọi người tham khảo. Tôi quyết định vãng sanh Tịnh-độ, vãng sanh Tịnh-độ là được đại viên mãn, chúng được tất cả các pháp.

Ở thế gian này, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà thị hiện, Ngài khai ngộ rồi, trong Tự-tánh lưu lộ ra trí huệ chân thật, vì chúng ta mà thuyết



nhiều kinh luận như vậy. Không cần người dạy, không có người dạy, con người không thể nào có trí huệ này, mà là Tự-tánh vốn tự sẵn đủ. Đại sư Huệ Năng nói cho chúng ta biết: **何期自性，本自具足** “**Hà kỳ Tự-tánh, vốn tự cụ túc**” (*Nào ngờ Tự-tánh vốn tự sẵn đủ*), sẵn đủ điều gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, chỉ cần quý vị kiến tánh thì hoàn toàn hiển lộ. Vô lượng tướng hảo, khi đức Thích Ca còn tại thế đã biểu hiện ra 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, chúng ta phải tin tưởng, đây đều là làm minh chứng cho chúng ta. Không có người dạy Ngài, kinh điển đa phần đều có khái thỉnh, người khác đến hỏi, Phật liền trả lời quý vị, giảng giải cho quý vị. Hiện nay chúng tôi biết, những người hỏi đó đều là Bồ-tát, La-hán ứng hóa đến, không phải là người phàm, người phàm hỏi không ra, nhất định cần có vài người tinh thông đại diện chúng ta hỏi, cho nên trong thường tùy chúng, 1255 vị đều là Đại A-la-hán. Đại A-la-hán có nghĩa là gì? Đại A-la-hán chính là Pháp-thân Bồ-tát, không phải người phàm, vừa rồi đã nói, người phàm hỏi không ra, nhất định cần có người thật sự minh tâm kiến tánh. Người minh tâm kiến tánh chính là Đại A-la-hán, chính là Pháp-thân Bồ-tát, Viên-giáo Sơ-trụ trở lên trong Hoa Nghiêm, Biệt-giáo Sơ-địa trở lên trong Thiên Thai, không phải người phàm, chúng ta cần phải hiểu rõ. Những vị này thật sự được gọi là: **一佛出世，千佛擁護** “**Nhất Phật xuất thế, thiên Phật ủng hộ**” (*Một vị Phật ra đời, ngàn vị Phật ủng hộ*), ngàn vị Phật này là ai? Đều hóa thân làm đệ tử của Phật, hằng ngày đều đến hỏi, để Phật giảng giải, kết tập thành kinh tạng lưu lại cho đời sau, phổ độ chúng sanh, từ bi đến tột cùng. Tăng đoàn hòa hợp, không có bất hòa, tất cả đều vì chúng sanh, không vì danh văn lợi dưỡng của chính mình. Gia thế của đức Thích Ca là vương tộc, Ngài là hoàng tử, vì sao phải từ bỏ vương vị? Vì chúng sanh. Làm quốc vương không thể độ chúng sanh, độ chúng sanh phải làm thầy, xuất gia làm gì? Xuất gia để làm thầy. Cả đời

làm gương mẫu cho chúng ta, dạy học, sau khi khai ngộ thì Ngài dạy học, dạy học cả đời, 79 tuổi viên tịch, Ngài đã dạy suốt 49 năm, không nghe nói hôm nào Ngài nghỉ ngơi. Chúng ta đọc kinh phải lưu ý đến những chỗ này, phải biết cách học như thế nào.

Do đó, Phật pháp Đại-thừa lấy khai ngộ làm tiêu chuẩn, làm mục tiêu. Học đến trình độ nào thì có thể hoằng pháp lợi sanh? Khai ngộ. Trước khi khai ngộ thì không được, vì sao vậy? Không khai ngộ thì quý vị là phàm phu, quý vị vẫn còn phiền-não, quý vị vẫn còn tập-khí. Phải làm sao để khai ngộ? Một môn, thâm nhập một môn. Mong rằng đồng học chúng ta chú ý điểm này, vì sao vậy? Vì không thể học quá nhiều, học quá nhiều thì quý vị bị phân tâm, tinh thần của quý vị không thể tập trung, vọng tưởng của quý vị sẽ rất nhiều, cho nên chỉ cho phép học một môn, để hằng ngày quý vị chỉ nghĩ đến một việc, nghĩ đến không còn suy nghĩ nữa thì tốt nghiệp. Không thể học quá nhiều, không thể học tạp, đây không phải là học tri thức, không thể học rộng nghe nhiều. Học rộng nghe nhiều vào lúc nào? Sau khi khai ngộ, khi chưa khai ngộ thì lấy khai ngộ làm đầu, chính là tu định. Quý vị xem nhân giới được định, nhân định khai huệ, sau khi khai huệ rồi thì có thể học rộng, lúc đó học thì quá dễ dàng rồi. Rất nhiều đồng học học Phật đều biết Long Thọ Bồ-tát đại triệt đại ngộ, ngài là Sơ-địa Bồ-tát, sau khi khai ngộ, ngài đã học hết tất cả kinh giáo mà 49 năm Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết chỉ trong ba tháng, quý vị có tin được không? Tôi tin. Tôi dựa vào gì để tin? Tôi nhận được tin tức trong Lục Tổ Đàn Kinh. Quý vị xem, Đại sư Huệ Năng không biết chữ, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, chưa nghe kinh ngày nào, trong đạo tràng của Ngũ tổ có Thiên đường, có Giảng đường, ngài đều chưa từng đến, chưa đến Thiên đường, cũng chưa đến Giảng đường, vô cùng xa lạ, ngài ở chùa này 8 tháng rồi, bài kệ mà Pháp sư Thần Tú viết được dán trên tường, ngài cũng không biết ở đâu. Từ

đây chúng ta có thể thấy được điều gì? Ngài thật thà, ngài không đi lung tung, Ngũ tổ bảo ngài đến gian giã gạo để làm việc, tám tháng của ngài chính là ở gian giã gạo, ngoài gian giã gạo ra thì ngài không đi đâu cả. Đây là gì vậy? Định, ngài định lại rồi, định sanh huệ. Trong Đàn Kinh có ghi một đoạn, Thiên sư Pháp Đạt, ngài học Kinh Pháp Hoa, tụng ba ngàn bộ Kinh Pháp Hoa. Chúng tôi tin, Kinh Pháp Hoa rất dài, gồm bảy quyển, nhưng phân lượng lớn, nhiều nhất thì một ngày chỉ có thể tụng một bộ, ba ngàn bộ phải mất mười năm. Thời gian mười năm hoàn thành ba ngàn bộ Kinh Pháp Hoa, nhưng vẫn chưa khai ngộ, ngài đến Tào Khê để thỉnh giáo Lục tổ. Lục tổ nói kinh này tôi chưa từng nghe, Lục tổ không biết đọc kinh, không biết chữ, chỉ nghe: “Ông đọc cho tôi nghe, ông đã tụng ba ngàn bộ rồi, hãy đọc cho tôi nghe”. Ngài liền đọc cho Lục tổ nghe, đọc đến phẩm thứ ba, chúng ta biết Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, đọc đến phẩm thứ ba, Lục tổ nói được rồi, không cần đọc nữa, tôi đã biết hết rồi, giảng cho ngài nghe, ngài liền khai ngộ. Quý vị nghĩ thử xem, người khai ngộ đơn giản biết mấy, nghe vài câu trong bộ Kinh Pháp Hoa là được rồi, không cần nghe phần sau nữa. Cách học giống như vậy, một bộ Đại Tạng Kinh học ba tháng là đủ rồi, cho nên chúng tôi nghĩ đến Long Thọ Bồ-tát là thật, không phải giả, mỗi bộ kinh chỉ mở xem vài trang thì hiểu rồi, bất kể là phần trước, phần sau hay phần giữa, xem vài trang là được rồi, không giả chút nào. Vì vậy, khai ngộ quan trọng biết bao!

Quý vị muốn học tạp, học loạn rồi, tâm của quý vị luôn luôn nghĩ tưởng, quý vị có nhiều vọng-tưởng như vậy, có nhiều tạp-niệm như thế, mà còn thường đến khắp nơi phan duyên, làm sao quý vị có được thành tựu? Cả đời cũng không thể thành tựu. Vì vậy, quý vị xem lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta thấy, chúng ta phải cảm ơn, phải đánh lễ, chỉ có một câu, đã chuyên nhất đến tột cùng, chỉ một câu A Di Đà Phật, bốn

chữ, ngài có được kết quả gì? Ngài được minh tâm kiến tánh. Bởi vì đích thân ngài đã nói, điều gì ngài cũng biết, điều gì cũng biết chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, nhưng ngài không nói. Người khác hỏi ngài vì sao? Vì thiên cơ không thể tiết lộ, nói đùa với quý vị, nhất định không nói với quý vị. Nói với quý vị thì quý vị không hiểu, quý vị thành thật niệm Phật, niệm đến trình độ nhất định thì hiểu rồi, quý vị không niệm Phật thì làm sao hiểu được? Quý vị không thành thật niệm Phật, nghe không hiểu Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị nghe đĩa phim lão Hòa thượng Hải Hiền không ra ý vị, thậm chí là nghe một chút thì không muốn nghe nữa, vì sao vậy? Vì nghiệp chướng nặng. Lúc này chúng tôi mới thật sự biết rằng đời này bản thân may mắn biết bao! Đời này còn ý nghĩ gì nữa? Chính là nghĩ đến thế giới Cực Lạc, không còn những ý nghĩ khác nữa, như vậy gọi là đặc đạo, thật sự hiểu rõ, thật sự quay đầu rồi. Cho nên, hãy ghi nhớ: “Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp”. Không phải là pháp không tốt, pháp, mỗi Pháp môn đều tốt, lời Phật dạy đều từ Tự-tánh lưu lộ, “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, nhưng quý vị chỉ được chọn tu một Pháp môn, vậy thì quý vị thành công.

Đặc biệt là Tịnh-tông, bất luận là tu học Pháp môn nào, quý vị hồi hướng công đức cầu sanh Tịnh-độ, thì đều được vãng sanh, Pháp môn này rất tuyệt diệu! Không phải là chỉ niệm A Di Đà Phật mới có thể vãng sanh, ta niệm Quán Âm Bồ-tát có vãng sanh được không? Ta niệm Địa Tạng Bồ-tát có được không? Được, chỉ cần cả đời quý vị chỉ niệm một câu này, quý vị buông những điều khác. Nhất định phải hồi hướng về thế giới Cực Lạc, cầu sanh Tịnh-độ. Chúng ta muốn niệm tôn giáo khác có được không? Được, chỉ cần chuyên tâm, niệm đến công phu thành phiến, niệm đến nhất tâm bất loạn, hồi hướng cầu sanh thế giới Cực Lạc thì đều được vãng sanh. Có cần thay đổi tôn giáo không? Không cần thiết. Vì sao vậy? Vì tất cả tôn

giáo đều là Tự-tánh lưu lộ ra, không có tôn giáo nào ngoại lệ, cho nên tất cả tôn giáo thật sự là một nhà. Học Cơ Đốc giáo, tín đồ kiên thành của Cơ Đốc giáo, đạt đến công phu thành phiến, nếu như họ biết đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, muốn cầu vãng sanh gặp A Di Đà Phật thì có được không? Được, đem công đức của họ hồi hướng, A Di Đà Phật liền tiếp dẫn họ, họ đến thiên đường rồi, kết quả là nhìn thấy thiên đường chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc chính là thiên đường. Ý nghĩa sâu xa, điều này là thật, không phải giả. Mỗi tôn giáo đều đến nơi lý tưởng của họ, đến sau cùng mọi người gặp mặt, anh cũng ở đây, anh ấy cũng ở đây, như vậy mới thú vị. Đây nghĩa là toàn vũ trụ là một thể, là từ một Tự-tánh biến hiện ra. Thật-báo độ đều là tâm hiện, không có thức biến, trong mười pháp-giới cộng thêm A-lại-da, A-lại-da là tâm sanh diệt, là vọng-tâm, thông thường gọi vọng-tâm là vô-thỉ vô-minh. Vô-thỉ vô-minh có sanh diệt, tức là vừa rồi đã nói, một giây có 2 triệu 240 ngàn tỷ sanh diệt, đây là nói về tần suất của nó, một giây, hoặc là nói một phần 2 triệu 240 ngàn tỷ giây, là sự việc như vậy. Cho nên, hạnh phúc lớn nhất đời người chính là hiểu rõ ràng, hiểu thấu suốt chân tướng sự thật, không còn mê hoặc nữa, quý vị lựa chọn phương hướng chính xác thì sẽ thành tựu.

Chúng ta quay lại xem, tam thiên đại thiên thế giới này, câu văn phía sau nói: **最後又以一千乘中千，乃得大千。如是三度以千乘之，故曰三千大千世界。實際只是一個大千世界，而非三千個大千世界** “**Tối hậu hựu dĩ nhất thiên thừa trung thiên, nãi đắc đại thiên. Như thị tam độ dĩ thiên thừa chi, cố viết tam thiên đại thiên thế giới. Thật tế chỉ thị nhất cá đại thiên thế giới, nhi phi tam thiên cá đại thiên thế giới**” (Sau cùng lại lấy một ngàn nhân cho trung thiên, mới được đại thiên. Dem một ngàn nhân ba lần như thế, nên gọi là tam thiên đại thiên

thế giới. Trên thực tế, chỉ là một đại thiên thế giới, chứ chẳng phải là tam thiên đại thiên thế giới). Tam thiên đại thiên thế giới có một tỷ, một tỷ đơn vị thế giới, thế giới này chính là hệ Ngân Hà mà chúng ta nói, có một tỷ hệ Ngân Hà. 現代天文學家已初步發現宇宙中世界無量。人現皆知太陽及九大行星等，稱為太陽系。地球即太陽系中之一員，繞日運行。現知太陽不但自轉，且亦繞一銀河星雲之中心

**“Hiện đại Thiên Văn học gia dĩ sơ bộ phát hiện vũ trụ trung thế giới vô lượng. Nhân hiện giai tri thái dương cập cửu đại hành tinh đẳng, xung vi Thái Dương hệ. Địa cầu tức Thái Dương hệ trung chi nhất viên, nhiều nhật vận hành. Hiện tri Thái Dương bất dẫn tự chuyển, thả diệt nhiều nhất Ngân Hà tinh vân chi trung tâm”** (Nhà Thiên Văn học hiện đại đã bước đầu phát hiện vô lượng thế giới trong vũ trụ. Hiện nay, ai cũng biết mặt trời và chín hành tinh lớn hợp lại gọi là hệ Mặt Trời. Trái đất chính là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, quay quanh mặt trời. Hiện nay được biết mặt trời chẳng những tự quay, mà còn quay quanh trung tâm tinh vân của một Ngân Hà), bước đầu, nhà khoa học hiện nay nói là hố đen, hố đen là thiên thể, quay quanh hố đen, 約二萬萬年繞行一周 **“ước nhị vạn vạn niên nhiều hành nhất chu”** (khoảng hai trăm triệu năm để quay quanh một vòng). Mặt trời quay quanh hệ Ngân Hà một vòng, cần thời gian bao lâu? Hai trăm triệu năm. 太陽是銀河星雲中之一顆恆星，銀河星雲約有一千億個恆星 **“Thái dương thị Ngân Hà tinh vân trung chi nhất hảo hăng tinh, Ngân Hà tinh vân ước hữu nhất thiên ức cá hảo tinh”** (Mặt trời là một ngôi sao trong tinh vân của Ngân Hà, tinh vân của Ngân Hà có khoảng một trăm tỷ ngôi sao), ngôi sao chính là mặt trời, trong hệ sao lớn này có bao nhiêu mặt trời? Có một trăm tỷ. 宇宙中有無數之星雲。星雲本身亦在運動，銀河亦只是宇宙更大天體中

之一員。如是輾轉擴大，不可窮盡。當前天文學上之發現，已初步證實經云之世界無量 “Vũ trụ trung hữu vô số chi tinh vân. Tinh vân bản thân diệp tại vận động, ngân hà diệp chỉ thị vũ trụ cánh đại thiên thể trung chi nhất viên. Như thị triển chuyển khoáng đại, bất khả cùng tận. Đương tiền Thiên Văn học thượng chi phát hiện, dĩ sơ bộ chứng thực kinh vân chi thế giới vô lượng” (Trong vũ trụ có vô số tinh vân. Bản thân tinh vân cũng đang chuyển động, ngân hà cũng chỉ là một thành viên trong thiên thể lớn của vũ trụ. Nhiều lần mở rộng như thế thì chẳng thể cùng tận. Hiện nay, sự phát hiện của Thiên Văn học đã bước đầu chứng thực vô lượng thế giới trong kinh nói), điều này được nhà khoa học chứng minh rồi. 至於三千大千世界，乃一佛所化之境 “Chí utam thiên đại thiên thể giới, nãi nhất Phật sở hóa chi cảnh” (Cho đến tam thiên đại thiên thể giới, là khu vực giáo hóa của một vị Phật), là khu vực giáo hóa của một vị Phật, phạm vi dạy học của Ngài lớn như vậy. 佛無量，故世界無量 “Phật vô lượng, cố thế giới vô lượng” (Vì chư Phật vô lượng, nên thế giới cũng vô lượng).

願文大意为：三千大千世界之一切眾生，皆成緣覺，以其神通之力，共同計算，皆不能知阿彌陀佛壽量 “Nguyện văn đại ý vi: Tam thiên đại thiên thể giới chi nhất thiết chúng sanh, giai thành Duyên-giác, dĩ kỳ thần thông chi lực, cộng đồng kế toán, giai bất năng tri A Di Đà Phật thọ lượng” (Đại ý của lời nguyện là: Tất cả chúng sanh trong tam thiên đại thiên thể giới đều thành Duyên-giác, dùng hết sức thần thông của các ngài, cùng nhau tính toán cũng không thể biết được lượng thọ mạng của A Di Đà Phật), và lượng thọ mạng của nhân dân ở thế giới Cực Lạc, cùng với số người trong thế giới Cực Lạc. Rốt cuộc thế giới



Cực Lạc có bao nhiêu người? Trái đất chúng ta có hơn bảy tỷ người, trên thế giới Cực Lạc có vô lượng vô biên, không ai có thể tính đếm nổi. Mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, trong cõi nước của chư Phật mười phương vắng sanh đến thế giới Cực Lạc biết bao nhiêu người! Những người này đều là những người vô cùng hạnh phúc, vì sao vậy? Bởi vì hơn một nửa đều là chúng sanh lục đạo trong cõi nước của chư Phật mười phương. A Di Đà Phật từ bi đến tột cùng, kiến lập thế giới Cực Lạc tiếp dẫn chúng sanh, một đời viên mãn thành tựu Vô-thượng Bồ-đề. Lấy người nào làm đối tượng? Lấy người hiện đang chịu khổ, chúng sanh đang rất đau khổ trong lục đạo. Cho nên đối tượng đầu tiên Ngài độ là chúng sanh trong lục đạo, sau đó mới đến Tứ-thánh pháp-giới, mới đến những vị Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, những vị ấy cũng vậy. Chủ yếu là độ chúng sanh trong lục đạo luân hồi, chúng sanh trong lục đạo luân hồi quá tội nghiệp, quá khổ rồi, họ không dễ gì quay đầu, cần phải có phương pháp thiện xảo nhất, phương pháp đơn giản nhất, để họ có thể tiếp nhận, họ có thể thành tựu trong thời gian ngắn. Ngài từ bi đến tột cùng, trong tất cả chư Phật, không tìm được vị nào từ bi như vậy, chúng ta gặp được rồi may mắn biết bao!

Sau khi đến thế giới Cực Lạc, được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, sẽ thông hiểu được tất cả Pháp môn rất nhanh. Cho nên ở thế giới Cực Lạc, quý vị cũng có thể tu đầy đủ phước huệ rất nhanh, vì sao vậy? Vì quý vị giống như A Di Đà Phật vậy, có thể phân vô lượng vô biên thân, bây giờ chúng ta không có khả năng này. Vô lượng vô biên thân làm gì? Đến tất cả cõi nước của chư Phật, vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, đến đó để cúng dường, cúng dường là tu phước; đến đó để nghe pháp, nghe pháp là tu huệ, phước huệ song tu. Vì vậy, thời gian rất ngắn, phước huệ của quý vị viên mãn rồi, phước huệ của quý vị đầy đủ rồi, phước huệ viên mãn đầy đủ là thành Vô-thượng Chánh-



đẳng Chánh-giác. Sau khi thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác thì đi đâu? Đến lúc đó hoàn toàn hiểu rõ, thì ra toàn vũ trụ, khắp pháp-giới hư-không-giới là một thể, quý vị liền quay về Tự-tánh, trong Pháp môn Tịnh-độ gọi Tự-tánh là Thường-tịch-quang, hay nói cách khác, quý vị liền trở về Thường-tịch-quang. Trở về Thường-tịch-quang, thân thể và cõi nước cũng không còn nữa, biến thành một mảng quang minh, tất cả chư Phật đều là một mảng quang minh này, các quang minh không tách rời nhau. Bây giờ chúng tôi đang ở trong phòng này, mở hết mười mấy ngọn đèn, các ánh sáng hòa vào nhau, quý vị nói xem ánh sáng này là ánh sáng của ngọn đèn nào? Không tách ra được, là một thể. Như vậy gọi là Pháp-thân, Pháp-thân chính là Thường-tịch-quang, Thường-tịch-quang chính là Pháp-thân, danh từ của tiếng Phạn gọi là Tỳ Lô Giá Na. Tỳ Lô Giá Na có nghĩa là gì? Ở khắp mọi nơi, ở khắp mọi lúc, ở khắp mọi nơi. Chúng ta liền biết được, Pháp-thân của tất cả chư Phật mười phương ba đời ở đâu? Chính là ở trước mắt chúng ta, chúng ta đều ở trong Pháp-thân, chúng ta không cách nào rời khỏi mọi nơi, không cách nào rời khỏi mọi lúc, mọi lúc mọi nơi chính là Thường-tịch-quang, khẳng định là một thể. Một thể, trung tâm của một thể là tánh, tràn đầy đức hạnh, vạn đức vạn năng. Đức thứ nhất trong vạn đức vạn năng là gì? Tôn giáo nước ngoài nói là yêu thương, Phật giáo gọi là từ bi. Lúc này có hiện tượng gì? Tâm yêu thương khắp pháp-giới, từ bi khắp thời gian không gian, mọi lúc mọi nơi đều tràn đầy từ bi, tràn đầy yêu thương. Người này là ai? Người này là Pháp-thân Phật. Pháp-thân là bản-thể của tất cả pháp, tất cả pháp từ đó sanh ra, chính là câu cuối cùng của Đại sư Huệ Năng: 何期自性，能生萬法 “Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp” (Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp), chính là ý này. Yêu thương này là chân thật yêu thương, bởi vì trong đó không có phân-biệt, không có chấp-trước, không kèm theo bất kỳ điều kiện gì, yêu thương

tất cả chúng sanh giống hệt như yêu thương chính mình vậy. Người xưa ví dụ gần gũi hơn, giống như yêu con mắt vậy, chúng ta yêu con mắt của chính mình, yêu thương tất cả chúng sanh phải giống như yêu con mắt của chính mình vậy. Chúng ta học nguyện này đến đây.

Chúng ta xem chương tiếp theo, tiếp theo là chương thứ 9, nguyện thứ 17, nguyện thứ 17 trong 48 nguyện, nguyện thứ 17 cũng vô cùng quan trọng, 諸佛稱歎願 “**chư Phật xưng tán nguyện**” (*nguyện chư Phật xưng tán*). Đây là cô Đại đức trong Phật giáo Trung Hoa đã nói: 若要佛法興，唯有僧讚僧 “**Nhược yêu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng**” (*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ tăng tán tán tăng*). Tán tán lẫn nhau quan trọng hơn hết, trong cả vũ trụ này, trong khắp pháp-giới hư-không-giới, nếu muốn Phật pháp hưng thì chư Phật tán tán lẫn nhau. Trong việc tán tán lẫn nhau, không có vị Phật nào chẳng tán tán A Di Đà Phật, vì sao vậy? Giúp cho một số chúng sanh rất khó độ trong phạm vi giáo hóa của các Ngài như thế nào? Hết thầy đều khuyên họ niệm Phật đến thế giới Cực Lạc, gặp A Di Đà Phật thì thành công rồi. Cho nên những người khó độ này luôn thành Phật nhanh hơn những người dễ độ, không biết là nhanh hơn bao nhiêu lần, đây là sự thật. Chư Phật tán tán, trong chư Phật có Thích Ca Mâu Ni Phật, nếu Thích Ca Mâu Ni Phật không tán tán A Di Đà Phật, nếu Ngài không giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng ta thì làm sao chúng ta biết được? Không thể biết được. Thông qua sự tán tán của Ngài, giảng cho chúng ta nghe Kinh A Di Đà, giảng Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta mới hiểu rõ, cho nên sự tán tán quan trọng biết mấy. Bởi vì những vị Phật này tán tán, nên những người đó tin rồi, những người đó phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, hết thầy là sự tán tán những vị Phật này thành tựu. Công đức của người giới thiệu

không thể nghĩ bàn, quay đầu lại thì cảm kích ơn đức của người giới thiệu, đây là lẽ đương nhiên.

Chúng ta xem nguyện thứ 17, nguyện này cũng được Đại sư Thiện Đạo gọi là năm đại nguyện chân thật nhất trong 48 nguyện, đây là đại nguyện thứ tư. Nguyện thứ nhất: “Nhất định thành Chánh-giác”, ngữ khí khẳng định biết mấy, nguyện thứ hai: “Quang minh vô lượng”, nguyện thứ ba: “Thọ mạng vô lượng”, nguyện thứ tư: “Chư Phật xưng tán”. Chúng ta xem kinh văn:

**【我作佛時。十方世界無量剎中。無數諸佛。若不共稱歎我名。說我功德國土之善者。不取正覺。】** “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán ngã danh, thuyết ngã công đức quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh-giác” (Khi con thành Phật, vô lượng cõi nước trong mười phương thế giới, vô số chư Phật, nếu không cùng nhau xưng tán danh hiệu của con, thuyết về sự tốt đẹp của cõi nước và công đức của con thì con không giữ ngôi Chánh-giác).

Chương này chỉ có một nguyện. Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, **右第十七 “hữu đệ thập thất”** (đoạn trên là nguyện thứ mười bảy), nguyện thứ 17 trong 48 nguyện, **諸佛稱歎願。稱者，稱揚。歎者，讚歎。《漢譯》曰：我作佛時，令我名聞八方上下無數佛國。諸佛各於弟子眾中，歎我功德國土之善。諸天人民蠕動之類，聞我名字，皆悉踴躍來生我國** “Chư Phật xưng tán nguyện. Xưng giả, xưng dương. Thán giả, Tán thán. Hán Dịch viết: Ngã tác Phật thời, linh ngã danh văn bát phương thượng hạ vô số Phật quốc,

**chư Phật các u đê tử chúng trung, thán ngã công đức quốc độ chi thiện. Chư thiên nhân dân nhuyển động chi loại, văn ngã danh tự, giai tất dũng dục lai sanh ngã quốc”** (*Nguyện chư Phật xưng thán. Xưng là xưng dương, thán là tán thán. Bản Hán Dịch nói là: Khi con thành Phật, làm cho tiếng tăm của con vang khắp tám phương, trên, dưới, vô số cõi Phật, mỗi vị Phật đều tán thán về sự tốt đẹp của cõi nước và công đức của con với chúng đê tử. Chư thiên, nhân dân, các loài ngọ nguậy nghe danh của con, thấy đều hân hoan sanh đến nước con*). Đây là kinh văn trong bản Hán Dịch, kinh văn của bản Ngô Dịch cũng gần giống như vậy. **望西云 “Vọng Tây vân”** (*Sư Vọng Tây nói*), là Tổ sư Đại đức của Tịnh tông Nhật Bản, ngài nói **六八願中 “Lục bát nguyện trung”** (*trong sáu tám nguyện*), sáu tám chính là 48, trong 48 nguyện, **此願至要 “thử nguyện chí yếu”** (*nguyện này cực kỳ quan trọng*), quan trọng hơn tất cả, **若無此願，何聞十方 “nhược vô thử nguyện, hà văn thập phương”** (*nếu không có nguyện này, làm sao mười phương nghe được*), nếu không có nguyện này, trong mười phương thế giới ai biết có A Di Đà Phật? Ai biết có thế giới Cực Lạc? **我等今值往生教者，偏此願恩。善思念之 “Ngã đẳng kim trị vãng sanh giáo giả, thiên thử nguyện ân, thiện tư niệm chi”** (*Nay chúng ta gặp được giáo pháp vãng sanh, hoàn toàn nhờ ơn đức của nguyện này, hãy khéo nhớ nghĩ tư duy*), chúng ta phải đánh lễ, phải cảm ơn nguyện này, vì sao vậy? Vì có người thật tin, thì đời này họ được thành Phật. Nếu quý vị phê bình, làm cho người mới tin thay đổi niềm tin và sự tôn kính, sinh nghi đối với điều này thì quý vị đã cắt đứt cơ hội một đời vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật của họ rồi, như vậy gọi là đoạn Pháp-thân huệ mạng của người khác. Tội đoạn Pháp-thân huệ mạng của người khác nặng hơn tội sát sanh, còn nặng hơn tội giết thân

mạng của họ, giết thân mạng người khác thì đọa địa ngục, đoạn Pháp-thân huệ mạng thì nhất định sẽ đọa địa ngục Vô-gián, tương lai sau khi thọ báo ở địa ngục xong rồi lại được thân người, đời đời kiếp kiếp ngu si, không nghe được kinh pháp, tội này quá nặng rồi! Quý vị liền hiểu được, ngược lại chúng ta tùy hỷ tán thán, thì công đức này lớn biết mấy, không chỉ thành tựu người khác, mà tương lai chính mình cũng thành tựu. Chẳng thể không biết những điều này.

Phần tiếp theo là Niệm lão nói: **望西意為，若無此願，則我等身在娑婆穢土** “**Vọng Tây ý vi: Nhược vô thử nguyện, tắc ngã đẳng thân tại Ta Bà uế độ**” (Ý của sư Vọng Tây là: Nếu không có nguyện này thì thân của chúng ta ở cõi uế Ta Bà), trong lục đạo luân hồi, **如何能聞彼土之教主與佛剎之名字** “**như hà năng văn bỉ độ chi giáo chủ dữ Phật sát chi danh tự**” (làm sao có thể nghe được giáo chủ cõi nước ấy và danh hiệu cõi Phật), giáo chủ cõi nước ấy chính là A Di Đà Phật, danh hiệu cõi Phật là thế giới Cực Lạc, **彼佛彼土，勝妙功德，清淨莊嚴。若未曾聞，又何由發起求生彼土之勝願** “**bỉ Phật bỉ độ, thắng diệu công đức, thanh tịnh trang nghiêm. Nhược vị tăng văn, hựu hà do phát khởi cầu sanh bỉ độ chi thắng nguyện**” (vị Phật ấy và cõi nước ấy, công đức thù thắng vi diệu, thanh tịnh trang nghiêm. Nếu chưa từng được nghe, thì làm sao có thể phát khởi nguyện thù thắng cầu sanh đến cõi nước ấy). Đây chính là điểm then chốt. Cho nên cổ đức thường nói với chúng ta: **寧動千江水，不動道人心** “**Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm**” (Chẳng thà làm động nước ngàn sông, chứ không động tâm người tu đạo), họ đang đi trên chánh đạo rồi, chúng ta thay đổi đạo của họ, quý vị khiến họ đi vào chón lằm lổ, trách nhiệm này gánh không nổi. **故今**



**日我等能聞淨土法門，實由此願之力** “**Có kim nhật ngã đẳng năng văn Tịnh-độ Pháp môn, thật do thử nguyện chi lực**” (*Cho nên ngày nay chúng ta nghe được Pháp môn Tịnh-độ, thật sự là do oai lực của nguyện này*). Điều này là thật, ngày nay chúng ta có thể nghe được, ở trên trái đất này, ở đất nước này của chúng ta, hơn một ngàn năm nay, từ Đại sư Huệ Viễn, đây là đời nhà Hán, Phật pháp truyền đến Trung Hoa, Đại sư Viễn công xây dựng niệm Phật đường ở núi Lư, 123 người cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, hết thầy đều vãng sanh. Khi Viễn công vãng sanh đã nói với đại chúng, trước đây đã thấy thế giới Cực Lạc ba lần, thấy được trong định, khi tĩnh tọa niệm Phật nhập định thấy được ba lần, không nói với bất kỳ người nào, lần này là lần thứ tư, Phật đến tiếp dẫn, ngài sắp vãng sanh. Mà còn nhìn thấy các đồng học ở Liên xã vãng sanh trước ngài đều đứng bên cạnh A Di Đà Phật, cùng đến tiếp dẫn ngài, hơn nữa ngài còn có thể chỉ ra, tên của người nào ngài cũng có thể gọi được. Đây là làm chứng chuyển cho chúng ta, chúng ta đọc những điển tịch này: Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, mà xem đó là câu chuyện thì sai rồi, các ngài đều đến để làm minh chứng cho chúng ta. Từ đời Viễn công mãi cho đến hôm nay, ở mỗi triều đại có biết bao nhiêu người vãng sanh!

Tông phái nào cũng không thù thắng bằng Tịnh-độ, vì sao vậy? Vì Tịnh-độ dễ dàng. Tịnh-độ chủ trương đời nghiệp vãng sanh, bất kỳ Pháp môn nào cũng không đời nghiệp, không mang theo nghiệp, nhất định phải tự mình đoạn phiền-não, nâng cao cảnh giới của chính mình, quý vị không đoạn được phiền-não tập-khí thì quý vị không thể thăng cấp. Pháp môn này thì không cần thiết, chỉ cần tin tưởng, chỉ cần muốn vãng sanh, nguyện chính là tôi muốn vãng sanh, quý vị xem đơn giản biết mấy. Có chân tín, có thiết nguyện, tiếp theo chính là nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật là được rồi. Một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm, chú trọng ở

chữ “chuyên”, không thể tạp. Chúng ta đã gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài đã biểu diễn sự nhất hướng chuyên niệm rất tường tận thấu triệt, nói cho chúng ta biết làm như ngài thì thành công rồi. Trên thực tế thì ngài niệm Phật vãng sanh đã thành công từ sớm, tôi tin tưởng sâu sắc, 20 tuổi ngài bắt đầu niệm Phật, nhiều nhất là 25 tuổi thì ngài đạt công phu thành phiến, hay nói cách khác, nếu như ngài không cần thọ mạng nữa thì ngài được vãng sanh. Được vãng sanh nhưng không vãng sanh, ngài là một trường hợp đặc biệt, ngài được A Di Đà Phật dẫn dò, muốn ngài đến làm chứng chuyên cho chúng ta, chính là ý này. Quý vị xem, chúng ta ở thế gian này gặp phải những khó khăn này, A Di Đà Phật biết, Phật đã biết từ lâu rồi. Phản đối bản hội tập, phản đối chú giải của Hoàng Niệm lão, phản đối chúng ta y theo bản kinh này để tu hành, mà người phản đối còn rất nhiều, thời gian phản đối lâu, là điều chưa từng có trong lịch sử, chúng ta thật sự gặp phải tai nạn lớn rồi. Cũng may tôi tin thầy mình, lòng tin của tôi từ đây mà có, Pháp môn này là thầy dạy cho tôi, truyền cho tôi, thầy tuyệt đối không hại tôi, tôi có lòng tin kiên định với thầy. Cho nên tôi đã từng nói, người trong cả thế giới này phản đối thì tôi vẫn y giáo phụng hành; những người khác không tu thì tôi vẫn y theo Pháp môn này mà tu, vì sao vậy? Vì tôi cảm ơn thầy, cho nên tôi có thể kiên trì. Có rất nhiều người, lúc đó có rất nhiều người, còn viết bài trên tạp chí, báo chí, có một số người viết bài trên tờ giấy, in ra giống như những tờ rơi vậy, có người đưa cho tôi, tôi đang ở Úc, tôi đem toàn bộ để hết ở dưới chân Vi Đà Bồ-tát, thỉnh Vi Đà Bồ-tát, đem hết những thứ này để Vi Đà Bồ-tát đạp dưới chân, để Vi Đà Bồ-tát xử lý, tôi không quan tâm nữa.

Tôi vẫn chưa nghĩ đến, A Di Đà Phật đã biết từ sớm rồi, cử lão Hòa thượng Hải Hiền, mãi cho đến khi thành tựu quyển sách Nếu Muốn Phật Pháp hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng này, lão Hòa thượng nhìn thấy rồi, A

Di Đà Phật liền tiếp dẫn ngài vãng sanh. Có lẽ đã giao ước với ngài rồi: “Khi nào con nhìn thấy quyển sách này thì ta đến tiếp dẫn con”, cho nên khi lão Hòa thượng Hải Hiền nhìn thấy quyển sách này thì vô cùng hoan hỷ, như có được bảo vật, cầm trên tay, chủ động yêu cầu người khác chụp tấm hình cho ngài. Cả đời lão Hòa thượng chưa từng chủ động kêu người khác chụp hình cho ngài, đây là lần đầu tiên. Thật không ngờ, chụp tấm hình này rồi, ba ngày sau thì ngài vãng sanh, ngài thật sự đợi quyển sách này. Phần trước của quyển sách này là làm minh chứng cho chúng ta, chứng minh thế giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có, 48 nguyện tiếp dẫn chúng sanh là thật, không phải giả, phần trước là chứng, chứng minh những nghi hoặc căn bản này, sau cùng là nhằm vào tai nạn lần này mà chúng ta gặp phải, chứng minh bản hội tập của Ngài Hạ Liên Cư là chân kinh, không thể nghi ngờ. Từng câu từng chữ là kinh văn trong năm bản dịch gốc, không sửa đổi một chữ nào, đây là điểm mạnh của lần hội tập này. Bản thân ngài vô cùng cẩn thận, sau khi hội tập thành công lại hiệu đính mười lần, sợ người khác làm khó dễ ngài, quyết định làm cho thập toàn thập mỹ. Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải kinh này, không dám dùng văn tự của chính mình, ngài đi tìm kinh văn trong 83 bộ kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, tổng cộng là 193 loại, ngài chép lại những điển tịch này để chú giải kinh, chánh tri chánh kiến. Cho nên kinh là hội tập, chú giải cũng là hội tập, vô cùng tuyệt diệu. Điều thứ ba là chứng minh cho chúng ta, những người như chúng ta, trong mười mấy, hai mươi năm nay y theo Pháp môn này tu hành là không sai. Y theo Pháp môn này tu hành, trong những năm nay tôi nghe nói có người vãng sanh, tôi cũng đã thấy qua, thoại tướng hiếm có, làm sao là gạt người chứ!

Lão Hòa thượng Hải Hiền đã cho chúng ta sự biểu pháp này, chúng ta tìm lại được lòng tin rồi, không dao động bất định, bán tín bán nghi như



trước nữa, bây giờ một lòng một dạ rồi. Những người này, những người quay đầu, sau này người nào cũng vãng sanh, bất thoái thành Phật, công đức này lớn biết mấy. Lại hưởng chi có lão Hòa thượng Hải Khánh, còn có mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền càng không thể nghĩ bàn, một nữ chúng tại gia niệm Phật. Khi bà vãng sanh, thời kỳ đó rất khó khăn, ngay cả một quan tài mà lão Hòa thượng Hải Hiền cũng không tìm được, cho nên chỉ dùng tấm ván đóng thành một quan tài đơn giản, đưa mẹ ngài đi chôn cất. Ngài là con hiếu thảo, vẫn luôn cảm thấy thẹn với lòng, có lỗi với mẹ, tám năm sau hoàn cảnh chuyển biến tốt hơn, ngài liền muốn cải táng bia mộ. Khi đào phần mộ lên, vừa mở quan tài ra thì không thấy mẹ nữa, trong quan tài chỉ có đỉnh đóng quan tài, mấy cây đỉnh mà thôi, còn người đi đâu rồi, không ai biết. Thời xưa ở Trung Hoa có trường hợp này, Tổ sư Đạt Ma, viên tịch rồi cũng được người khác chôn cất, nhưng qua vài tháng sau, có người thôn quê từ Tân Cương của ngày nay, lúc đó gọi là Tây Vực, trở về phương Nam, nói với mọi người, họ ở Tân Cương nhìn thấy Tổ sư Đạt Ma, Tổ sư Đạt Ma vác theo một cây gậy, trên đó có treo một chiếc giày cỏ, ngài đi chân không. Mọi người không tin, ngài vãng sanh mấy tháng rồi, cũng đã chôn cất xong, làm sao các anh gặp được? Đào phần mộ lên, vừa mở quan tài ra, trong đó có một chiếc giày cỏ, hoàn toàn giống như tình cảnh họ nói. Đó là gì vậy? Bồ-tát hóa thân, không phải người phàm. Cho nên không thấy thi thể mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền, mọi người cho rằng cũng có thể là Bồ-tát hóa thân, làm tấm gương sáng cho nữ chúng tại gia. Xem người ta ra đi an nhàn tự tại biết bao, 86 tuổi, nói đi là đi rồi, cũng là biết trước ngày giờ. Vì vậy, chúng ta phải đặc biệt lưu ý đến những chỗ này, giúp tăng trưởng tín tâm, nguyện tâm của chúng ta, nguyện tâm kiên cố, chúng ta phải tiến bước theo, như vậy mới là rốt ráo giải thoát, những việc khác toàn là giả.

84 ngàn Pháp môn độ 84 ngàn chúng sanh có căn tánh khác nhau, không phải là phổ độ, Pháp môn niệm Phật là phổ độ, bất luận Pháp môn nào cũng đều được độ. Một môn chính là tất cả các môn, tất cả các môn chính là một môn này, phải hiểu được điều này, không hiểu điều này thì quý vị uổng công học Phật rồi. Do đó, phải tôn trọng tất cả Pháp môn, giống như 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử vậy. Ngài Thiện Tài tu Pháp môn gì? Tu Pháp môn niệm Phật. Làm sao biết được? Vị thiện tri thức đầu tiên dạy ngài. Đầu tiên là gì? Điều vào trước sẽ làm chủ, người Trung Hoa có ý thức này, người Ấn Độ cũng vậy, điều vào trước sẽ làm chủ. Tỳ-kheo Đức Vân, Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi là Tỳ-kheo Kiết Tường Vân, là cùng một người, tham vấn vị này đầu tiên, ngài tu Bát Chu tam-muội, chuyên niệm A Di Đà Phật, cho nên chúng ta hiểu được, Thiện Tài đồng tử học Pháp môn nào? Chuyên niệm A Di Đà Phật. 51 vị thiện tri thức ở giữa đại diện cho vô lượng Pháp môn, đại diện cho Đại-thừa, Tiểu-thừa, Hiền-giáo, Mật-giáo, Tông môn, Giáo hạ, đây là người Trung Hoa phân chia, đại diện cho tất cả Pháp môn. Pháp môn sau cùng, vị thứ 53, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát chỉ dẫn về Cực Lạc. Quý vị xem một đầu một cuối, chúng ta liền hiểu rõ, Thiện Tài đồng tử tu Pháp môn niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, thành tựu Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Tôi cũng hiểu được chỗ này, tôi buông Kinh Hoa Nghiêm rồi, chuyên tu Tịnh-độ. Tôi đã giảng Kinh Hoa Nghiêm hơn bốn ngàn giờ, rất hiếm có, tôi mong rằng sau này sẽ có người trẻ giảng tiếp phần còn lại, có được một bộ Hoa Nghiêm, Pháp Hoa hoàn chỉnh, có những đại kinh đại luận này lưu lại cho đời sau, bản thân chúng tôi tuổi tác cao rồi, không còn đủ thời gian nữa. Không phải là không thích, vô cùng yêu thích, nhưng đó không phải là một đời thành tựu, một đời không thể thành tựu, quay về niệm Phật thì nhất định thành tựu. Chúng ta phải đi con đường chắc chắn, con đường không chắc chắn là con đường mạo hiểm, chúng ta không nên đi, vì không có kinh

nghiệp đó; có vô lượng thọ thì được, chúng ta không có vô lượng thọ, cho nên phải đi con đường gàn, phải đi con đường thẳng.

Nguyện này cũng chính là nhắc nhở việc tán thán lẫn nhau thật quan trọng! Pháp môn nào cũng tốt, phải tán thán, không thể so sánh, của tôi cao hơn anh, của anh cao hơn tôi. Hễ so sánh thì đều đọa địa ngục, vì sao vậy? Vì hủy báng Pháp môn, Pháp môn đó là do Phật thuyết, nếu quý vị hủy báng Pháp môn là hủy báng Phật pháp, hủy báng Phật pháp thì chắc chắn đọa địa ngục Vô-gián, phải biết điều này. Không chỉ là trong nhà Phật, tu các Pháp môn khác phải tán thán lẫn nhau, mà đối với tôn giáo khác cũng phải tán thán lẫn nhau, vì sao vậy? Thế giới mới có được hòa bình. Nếu như tôn giáo này, của tôi cao của anh thấp, tôi phải tiêu diệt tôn giáo của anh, vậy thì thế giới này mãi mãi không thoát khỏi tai nạn, nếu quý vị phê bình thì phải chịu trách nhiệm nhân quả. Chúng tôi hy vọng tôn giáo đều có thể chung sống hòa thuận. Tôn giáo có thể chung sống hòa thuận, vậy tại sao các tông phái trong cùng một tôn giáo không thể chung sống hòa thuận chứ? Trước đây chúng tôi đã cùng mọi người học Tam học hưng suy, Tam học này chính là Phật giáo Trung Hoa. Điều thứ nhất trong Tam học là Luật, thứ hai là Thiên, thứ ba là Giáo. Luật là Luật tông, là sơ học nhập môn của Phật giáo, giữ quy tắc; thứ hai là Thiên, Thiên là tu định. Mục đích của tu giới là gì? Mục đích là trở về tâm thanh tịnh, trên đề Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác, cho nên mục đích của giới là tâm thanh tịnh. Nếu quý vị đến khắp nơi so sánh với người khác, thì tâm thanh tịnh của quý vị ở đâu? Bản thân đã phá hết giới luật rồi, chẳng những uổng công học giới, mà học giới còn tạo tội nghiệp, không có công đức, tạo tội nghiệp, chẳng thể không biết điều này. Thiên là tu định, Giáo là tu huệ, chính là Tam học giới định huệ. Vì vậy, trong chữ “Giáo” này, bao gồm Đại-thừa giáo, Tiểu-thừa giáo, Hiền-giáo, Mật-giáo, Giáo dùng một chữ

“giác” làm đại diện, quý vị xem thanh tịnh bình đẳng giác. Thiền phải được tâm bình đẳng, thành tựu Thiền rồi; giới phải được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, không có phân-biệt, không có chấp-trước mới chứng Bồ-tát; có phân-biệt chấp-trước thì không được, là phàm phu, chẳng thể không hiểu những đạo lý cơ bản này. Cho nên Luật, Thiền, Giáo đều là do Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại, quý vị phê bình điều gì cũng là phê bình Thích Ca Mâu Ni Phật, phê bình Tổ sư Đại đức của tông phái này, phê bình tất cả những người tu hành trong đây, quý vị không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục? Phải biết là một nguồn gốc, đều là Phật thuyết.

Các tôn giáo khác nhau trên thế giới, tôn giáo khác nhau đều là từ Tự-tánh lưu lộ ra, 何期自性，能生萬法 “**Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp**” (Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp), trong vạn pháp bao gồm tôn giáo, là một thể. Một thể thì không phân chia được, cũng như thân thể của chúng ta, chỉ một thân thể, bên trong có rất nhiều cơ quan, bên ngoài là mắt tai mũi lưỡi thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng, mỗi bộ phận đều có công năng riêng, đều có chức trách riêng, hợp tác với nhau. Nếu như chúng đánh nhau, ta không khen ngợi, ta chê bai chúng, chẳng phải là người này tiêu đời rồi sao? Chỉ có con đường chết. Thậm chí là nói đến mỗi một tế bào, công năng đều bình đẳng, cơ thể quý vị mới được khỏe mạnh, mới hạnh phúc. Nếu như các cơ quan đều độc lập, đều giành phần thắng, đều đấu tranh, người này chắc chắn sẽ chết.

Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian dĩ hòa vi quý, vì sao không thể chung sống hòa thuận? Vì sao phải đấu tranh? Đấu tranh là hủy hoại chính mình, cũng hủy hoại người khác. Sự ảnh hưởng mà đại chúng trong xã hội phải chịu còn lớn hơn, ảnh hưởng gì vậy? Đại chúng trong xã hội không tín nhiệm tôn giáo, đều không phải là tôn giáo tốt, anh xem họ cùng một tôn

giáo mà còn đấu tranh với nhau. Cho nên chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta chỉ có tán thán, không hủy báng, người khác hủy báng ta, ta tán thán họ, tuyệt đối không thể hủy báng. Vì sao vậy? Chúng ta không thể hủy báng Phật, không thể hủy báng pháp, không thể hủy báng Tổ sư Đại đức, phải làm tấm gương sáng cho đại chúng trong xã hội. Căn tánh của mỗi người khác nhau, Phật ứng cơ thuyết pháp, nói ra vô lượng Pháp môn, trong vô lượng Pháp môn này cũng bao gồm các tôn giáo khác nhau, cho nên tôn giáo trên thế giới là một nhà, là thật, không phải giả. Tán thán quá quan trọng rồi, ngày nay gọi tán thán là tuyên truyền, quốc gia cũng có Bộ Tuyên Truyền, quý vị xem quan trọng biết mấy.

**法藏求願名聞十方者** “**Pháp Tạng cầu nguyện danh văn thập phương giả**” (Ngài Pháp Tạng cầu nguyện người trong mười phương được nghe danh), không phải là háo danh, nhất định phải biết điều này, Ngài có nguyện nhân, **只為普攝十方一切眾生，往生極樂，究竟成佛** “**chỉ vì phổ nhiếp thập phương nhất thiết chúng sanh, vãng sanh Cực Lạc, cứu cánh thành Phật**” (chỉ vì nhiếp hóa rộng khắp tất cả chúng sanh trong mười phương vãng sanh Cực Lạc, rốt ráo thành Phật), Ngài vì điều này. Ngài dùng Phật hiệu để làm phương pháp tu hành, phương pháp tu hành chính là danh hiệu, danh hiệu chính là phương pháp tu hành, A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có thể dịch ra nghĩa của Trung Hoa, vì sao lại không dịch? Vì tôn trọng nên không phiên dịch, không phải là không thể dịch. “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “trí” hoặc dịch là “giác”, ý nghĩa của danh hiệu là vô lượng trí huệ, vô lượng giác ngộ, hay! Mỗi một vị Phật đều là vô lượng giác, đều là vô lượng trí huệ, vả lại tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị xem danh tự này hay biết mấy! Vì sao vậy? Đó là tánh đức, là danh hiệu của tánh đức, tánh đức là tất cả chúng sanh đều đã có, lấy tánh đức mà chúng sanh đều có để làm phương pháp tu hành,

thật tuyệt diệu! Cho nên chỉ cần niệm A Di Đà Phật, thì niệm hết tất cả pháp rồi, không chỉ là Phật pháp. Hai từ Phật pháp này cũng có thể khái quát tất cả pháp, trên thực tế là tất cả pháp, chính là câu trong Đàn Kinh đã nói: “Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp”, danh hiệu chung của vạn pháp chính là một câu A Di Đà Phật này, A Di Đà Phật là danh hiệu chung của tất cả pháp, là đức thứ nhất trong tánh đức, xưng hiệu bậc nhất trong xưng hiệu. Như chữ Hán của Trung Hoa chúng ta vậy, chữ Hán sắp xếp theo thứ tự, đầu tiên là chữ nhất, nhất chính là đạo. Đạo sanh nhất, nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn pháp, chữ nhất này đại diện cho đạo, cho nên A Di Đà Phật chính là ý nghĩa của chữ “nhất” này. Đưa danh hiệu lên đầu tiên, không phải tùy tiện mà nói, rất có đạo lý, khiến chúng ta nghe được sanh tâm hoan hỷ. Cho nên phải hiểu được tâm của đức Di Đà, chỉ vì nhiếp hóa rộng khắp tất cả chúng sanh trong mười phương vãng sanh thế giới Cực Lạc, rốt ráo thành Phật, quý vị xem, thật hiếm có! Chúng ta phải cảm ơn, sao chúng ta có thể nhẫn tâm phá hoại được? Nhẫn tâm phá hoại là vô tri, là người không hiểu Phật pháp, người thật sự hiểu được Phật pháp nhất định không thể làm việc này.

Được rồi, hôm nay chúng ta học tập đến chỗ này. Đây là buổi giảng cuối cùng của chúng tôi trong năm nay, giảng đến tán thán lẫn nhau, tốt! Chúng ta hãy nhớ trong năm nay, chúng ta tăng thêm sự tán thán lẫn nhau, đừng phê bình người khác, người khác phê bình ta tiếp nhận, không cần phải nói, câu trả lời họ chính là A Di Đà Phật. Trong tâm phải hiểu rõ, phải sáng suốt, đừng tranh với người, việc gì cũng tốt. Việc tốt thật sự, sau này vãng sanh làm ra tấm gương sáng, đó là tốt nhất, việc tốt viên mãn. Được rồi, cảm ơn mọi người, chúc mọi người năm mới vui vẻ, khỏe mạnh trường thọ. Cảm ơn mọi người.

*(Hết tập 180)*

Nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử cùng chúng sanh  
Đều sanh nước Cực Lạc  
Sớm viên thành Phật quả  
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**